

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ XUẤT
ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)
(Đính kèm Tài liệu hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2021)

STT	Điều khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung đề xuất (Các nội dung sửa đổi, bổ sung được gạch chân hoặc gạch bỏ, và in nghiêng)	Lý do sửa đổi bổ sung
1	CHƯƠNG 1 Điều 6	Điều 6. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013, và các Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015, và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam Điện thoại: (8428) 3914 1666 Fax: (8428) 3821 6777	Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.
2	CHƯƠNG II Điều 12 Khoản 12.1	Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 12.1. Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiên gửi theo quy định tại Khoản 10.3 Điều 10 Điều lệ quỹ.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 25 Thông tư 98/2020/TT-BTC (“ Thông tư 98 ”)
3	CHƯƠNG III Điều 14 Khoản	Điều 14. Nhà Đầu tư 14.2 Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt nam công nhận. Nhà Đầu tư tổ chức phải cư ngụ tại địa phương đại diện cho số	Sửa đổi theo hướng thuận tiện hơn cho Nhà đầu tư tổ chức và phù hợp

14.2	<p>Chúng chi Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện <i>có thẩm quyền theo pháp luật</i> của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.</p>	<p>chi Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.</p>	<p>với Mẫu Điều lệ Quỹ Đầu tư chứng khoán tại Phụ lục I Thông tư 98 (“<i>Điều lệ mẫu</i>”)</p>
<p>4</p> <p>CHƯƠNG III</p> <p>Điều 18 Khoản 18.6</p>	<p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ <i>gần nhất</i>.</p>	<p>Điều 18. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ</p> <p>18.6 Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 33 Thông tư 98</p>
<p>5</p> <p>CHƯƠNG IV</p> <p>Điều 23 Khoản 23.5</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, <i>Chứng khoán</i>, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành hợp, thông qua quyết định Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>23.5 Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điểm h Khoản 17.1 Điều 17 Điều lệ Quỹ (Công ty Quản lý Quỹ có thể là nhà đầu tư của Quỹ)</p>
<p>6</p> <p>CHƯƠNG IV</p> <p>Điều 25 Khoản 25.1</p>	<p>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>25.1 Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (h) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC <i>theo cách thức</i> sau đây: Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ <i>khác theo cách thức</i> và phải được Nhà Đầu tư gửi <i>theo</i> Chubb Life FMC, Đại lý <i>phân phối</i> Ký <i>đăng</i> trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư</p>	<p>Điều 25. Phân đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư</p> <p>25.1. Nhà Đầu tư phân đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư (hoặc Ban Đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Điểm (h) Khoản 28.1 Điều 28 dưới đây) về một số các nội dung quy định tại Điểm b), c) Điều 22 nêu trên có quyền yêu cầu Chubb Life FMC mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác cùng loại hình thuộc quản lý của Chubb Life FMC mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do Chubb Life FMC quản lý, và phải được Nhà Đầu tư gửi cho Chubb Life FMC, Đại lý Ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện</p>	<p>Sửa đổi theo hướng có lợi hơn cho Nhà Đầu tư và phù hợp với Khoản 9 Điều 18 Thông tư 98.</p>

	<p>hoặc Ban Đại diện Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	<p>Quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể, thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.</p>	
<p>7</p> <p>CHƯƠNG VI</p> <p>Điều 34</p> <p>Khoản 34.1</p> <p>Điểm d), e), r)</p>	<p>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>d) <i>Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi</i> : chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, hưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi; hợp đồng vay tại cho Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p>Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ</p> <p>d) chỉ được đầu tư gửi tiền cho Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin, lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi, hợp đồng vay tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký để các tổ chức này định kỳ đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của Quỹ và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với hoạt động thực tế và tuân thủ theo Điều 10 Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 (“<i>Thông tư 99</i>”)</p>
	<p>e) <i>Trường hợp đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết</i> : lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký khí đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho <i>để</i> đề các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	<p>e) lưu trữ bản gốc các hợp đồng hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng lưu ký khi đầu tư, góp vốn giao dịch các tài sản cho Quỹ để định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;</p>	
<p>8</p> <p>CHƯƠNG XI</p> <p>Điều 57</p>	<p>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</p> <p>57.1. Trước hoặc vào Ngày Định giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi</p>	<p>Điều 57. Quy trình xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ</p> <p>57.1 Trước hoặc vào Ngày Định giá</p> <p>Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư thực tế của Quỹ</p>

Khoản 57.1	phát sinh bao gồm:	phát sinh bao gồm:	
	<ul style="list-style-type: none"> - phát sinh bao gồm: - các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>; - các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; - các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quỹ sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất; - hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ; - hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng; - trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, <u>lãi chứng chỉ tiền gửi</u>, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá; - trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải được tính toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp với quy định của UBCKNN và được quy định cụ 	<ul style="list-style-type: none"> - phát sinh bao gồm: - các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày; - các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn; - các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; - các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng chỉ Quỹ sau Ngày Giao dịch cuối cùng gần nhất; - hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ; - hàng tuần đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành với Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng; - trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định giá; - trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí lưu ký và giám sát, chi phí Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, chi phí Dịch vụ Quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thu thập giá chứng khoán giao dịch, thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu từ các nguồn chính thống để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định giá; - thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư; và - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải được tính toán bằng các nguyên tắc định giá hợp lý và phù hợp với quy định của UBCKNN và được 	

		thẻ tại Phụ lục 4	quy định cụ thể tại Phụ lục 4.	
9	CHƯƠNG XII Điều 60	Điều 60. Thu nhập của Quỹ Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none">- lãi trái phiếu;- lãi tiền gửi;- <i><u>Lãi chứng chỉ tiền gửi</u></i>;- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và- các khoản thu nhập hợp pháp khác.	Điều 60. Thu nhập của Quỹ Quỹ có những khoản thu nhập sau: <ul style="list-style-type: none">- lãi trái phiếu;- lãi tiền gửi;- thu nhập từ các hoạt động đầu tư của Quỹ; và- các khoản thu nhập hợp pháp khác.	Sửa đổi phù hợp với tình hình đầu tư thực tế của Quỹ
10	CHƯƠNG XII Điều 62 Điều chỉnh Khoản 62.2, 62.3	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng <u>kỳ vào các kỳ định giá trong tháng</u> ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ 62.2 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.	Điều chỉnh câu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát.
		Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng <u>kỳ vào các kỳ định</u>	Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng	

giá trong tháng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

62.3 Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển

62.3. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển

nhưng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.

nhưng và các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ *định giá trong tháng ngày* và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) trong một năm trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhưng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ *định giá trong tháng ngày* và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhưng.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhưng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhưng.

Mức phí
(chưa bao gồm
Thuế GTGT)

Mức phí
(chưa bao gồm
Thuế GTGT)

1. Giá dịch vụ có định hàng tháng

1. Giá dịch vụ có định hàng tháng 10.000.000 VNĐ/tháng

- *Mức 1: 12.000.000 VNĐ/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên (>) 02 phiên/ tuần.*
- *Mức 2: 10.000.000 VNĐ/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/ tuần.*

Giá dịch vụ thực hiện quyền:

1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

(Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ

- Điều chỉnh câu chữ cho rõ ràng hơn, không làm thay đổi cách tính hay thay đổi mức Giá dịch vụ Quản trị Quỹ;
- Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mức Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhưng theo Thông báo số 681/VSD-DVQ.NV ngày 19/01/2022 của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam

		<p><i>mới sẽ được áp dụng từ tháng liên sau tháng thay đổi)</i> 10.000.000 VNĐ/tháng</p>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1372 1220 1444 1579">- Phân phối lợi tức</td> <td data-bbox="1372 1579 1444 1937">Miễn phí</td> </tr> </table>	- Phân phối lợi tức	Miễn phí			
- Phân phối lợi tức	Miễn phí							
<p>11</p> <p>Phụ lục 01</p>	<p>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p>	<p>2.</p> <p>Giá dịch vụ thực hiện quyền:</p> <table border="1"> <tr> <td data-bbox="1069 795 1181 1198">- Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td data-bbox="1069 795 1181 1198">1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách</td> </tr> <tr> <td data-bbox="957 795 1069 1198">- Phân phối lợi tức</td> <td data-bbox="957 795 1069 1198">Miễn phí</td> </tr> </table>	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách	- Phân phối lợi tức	Miễn phí	<p>CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; <u>và các Giấy phép điều chỉnh.</u> — Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014; — Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. <p>cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quý CBPF: [các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.</p>
- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách							
- Phân phối lợi tức	Miễn phí							
<p>12</p> <p>Phụ lục 03</p>	<p>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p>	<p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do</p>	<p>CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life</p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK</p>	<p>Sửa đổi để điều khoản ngắn gọn mà vẫn thể hiện đủ thông tin phù hợp.</p>				

	<p>UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013; và các Giấy phép điều chỉnh.</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014;</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và</p> <p>Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016.</p> <p>[các nội dung còn lại được giữ nguyên không thay đổi]</p>	<p>do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17 tháng 6 năm 2014; - Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21 tháng 9 năm 2015; và - Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 4 năm 2016. <p>[.....]</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ</p>
<p>13</p> <p>PHỤ LỤC 04</p> <p>Mục 1. Giá trị tài sản</p> <p>6. Trái phiếu chính phủ</p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hực các so với giá mua</p>	<p>6. Trái phiếu Chính phủ</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sách) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá thì Giá trị của trái phiếu niêm yết được định giá ưu tiên theo thứ tự các nguyên tắc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sách) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trong trường hợp trái phiếu có giao dịch trong vòng 15 ngày tính đến Ngày Định giá nhưng giá trái phiếu (giá sách) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hực các so với giá mua</p>	

		<p>Giá gốc nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp quy định chi tiết tại Sở tay định giá.</p> <p>Trái phiếu Chính phủ khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>	
<p>14</p>	<p>PHỤ LỤC 04</p> <p>Mục 1. Giá trị tài sản</p> <p>7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</p>	<p>7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường; tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn (được chi tiết trong Sổ tay định giá) hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ</p>
		<p>trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá trái phiếu được xác định theo phương pháp quy định chi tiết tại Sở tay định giá.</p> <p>Trái phiếu Chính phủ khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>	
		<p>7. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương niêm yết</p> <p>Trái phiếu được ưu tiên định giá theo phương pháp giá trị thị trường, tức giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của giao dịch thông thường; tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá. Trong đó trái phiếu được xác định dựa vào mã trái phiếu theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>Trong trường hợp trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá có sự biến động lớn hơn hai phần trăm (2%) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá thì giá được sử dụng để định giá theo thứ tự ưu tiên sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (giá sạch) công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. <p>Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương khi đến gần ngày đáo hạn mà trái phiếu này bắt buộc phải hủy niêm yết được định giá bằng mệnh giá công với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.</p>	

15	PHỤ LỤC 04 Mục 1. Giá trị tài sản 8. Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết 8.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường	8.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường là giá yết bình quân gia quyền (giá sách) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	8.1 Trái phiếu doanh nghiệp thông thường là giá yết bình quân gia quyền (giá sách) hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, cộng với lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định giá.	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý
16	PHỤ LỤC 04 Mục 1. Giá trị tài sản 16. Cổ phần, phần vốn góp khác	16. Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá <u>đưa trên báo giá của ba (03) độc giả</u> tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có <u>đủ</u> báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự từ trên xuống: + Giá mua/gia trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.	16. Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự từ trên xuống: + Giá mua/gia trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận.	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quý

17	PHỤ LỤC 04 Mục 1. Giá trị tài sản 19. Các tài sản được phép đầu tư khác	19. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá <u>đưa trên báo giá của ba (03) đơ-ecé tổ chức báo giá cung cấp.</u> Trường hợp không có <u>đủ</u> báo giá của ba (03) <u>tổ chức báo giá</u> thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	19. Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.	Sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ
----	--	---	--	---